



Quản lý hoạt động đánh giá học sinh tại các trường tiểu học huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai: Thực trạng và khuyến nghị

Nguyễn Thị Nhung

Trường Tiểu học Trần Phú, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 10/10/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 07/12/2024

Ngày nhận đăng: 10/12/2024

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Đánh giá học sinh

Quản lý hoạt động

Học sinh tiểu học

TÓM TẮT

Mục đích của bài báo này là tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động đánh giá học sinh (ĐGHS) ở các trường tiểu học huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Mẫu khảo sát gồm 205 cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) từ 6 trường tiểu học trên địa bàn huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Kết quả nghiên cứu cho thấy: (1) thực trạng lập kế hoạch hoạt động ĐGHS thực hiện ở mức thường xuyên và kết quả đạt được là khá; (2) thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS được thực hiện thường xuyên và kết quả đạt được khá; (3) thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS có mức độ thực hiện thường xuyên và kết quả thực hiện khá; (4) công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS được thực hiện thường xuyên và kết quả đạt được khá; (5) quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động ĐGHS đều được thực hiện thường xuyên với và kết quả thực hiện khá; (6) thực trạng thực hiện quản lý các lực lượng tham gia hoạt động ĐGHS có mức độ thực hiện thường xuyên và kết quả thực hiện khá. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng, bài báo đề xuất một số khuyến nghị đối với các chủ thể liên quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động ĐGHS ở các trường tiểu học tại địa bàn nghiên cứu.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

ĐGHS đề cập đến quá trình ĐG tiến trình học tập của HS, bao gồm việc đưa ra các quyết định liên quan đến phân loại, giám sát, đạt được các mục tiêu giảng dạy và chẩn đoán những thiếu sót trong học tập (Dochy, 2001). Việc ĐGHS là một quy trình có hệ thống giúp xác định mức độ học tập và tiến bộ của các em (Papamitsiou & Economides, 2016). ĐG là một công cụ học tập mạnh mẽ có thể nâng cao chất lượng học tập và giáo dục. Quy trình ĐGHS cần phù hợp với các mục tiêu chương trình giảng dạy và mục tiêu giáo dục. Việc xác định các chiến lược ĐG cần thiết để ĐG chính xác tiến độ học tập của HS trong từng chương trình cụ thể cũng quan trọng không kém so với việc xây dựng nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy (Fuentelba, 2011). Việc ĐGHS trong trường tiểu học có ý nghĩa quan trọng trong quá trình giáo dục, vì đây là giai đoạn nền tảng hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ cho HS. ĐG không chỉ giúp giáo viên nắm bắt được mức độ hiểu biết, tiến bộ và hạn chế của HS mà còn là cơ sở để điều chỉnh phương pháp giảng dạy, đảm bảo phù hợp với năng lực và nhu cầu cá nhân của từng em. Đồng thời, ĐG giúp HS nhận thức rõ hơn về khả năng của mình, từ đó thúc đẩy động lực học tập và rèn luyện. Đối với phụ huynh và nhà trường, ĐG cung cấp thông tin quan trọng để hỗ trợ HS phát triển toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng môi trường học tập hiệu quả.

Quản lý hoạt động ĐGHS là những tác động tự giác của chủ thể quản lý vào quá trình ĐGHS nhằm làm cho hoạt động ĐGHS được chính xác, khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực trạng chất lượng dạy học từ đó tìm ra nguyên nhân và biện pháp để cải thiện thực trạng, nâng cao chất lượng dạy học cũng như chất

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Nhung;

Địa chỉ e-mail: nguyennhung311280@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.108.2025>

lượng giáo dục tổng thể. Việc quản lý hoạt động ĐGHS trong trường tiểu học có ý nghĩa hết sức quan trọng, vì nó đảm bảo quá trình ĐG diễn ra một cách công bằng, hiệu quả và phù hợp với mục tiêu giáo dục. Quản lý tốt hoạt động ĐG giúp các cán bộ quản lý và giáo viên nắm bắt được tiến độ học tập của HS, từ đó đưa ra các phương án hỗ trợ kịp thời cho những HS gặp khó khăn. Đồng thời, việc quản lý ĐGHS còn giúp đảm bảo tính minh bạch, thống nhất trong việc áp dụng các tiêu chí và công cụ ĐG, tránh tình trạng thiên lệch hay không đồng đều trong ĐG giữa các lớp học. Điều này không chỉ tạo ra một môi trường học tập công bằng, mà còn giúp nâng cao chất lượng giáo dục, khuyến khích HS phát triển toàn diện và đạt được các mục tiêu học tập của chương trình giáo dục tiểu học.

ĐGHS trong các trường tiểu học hiện nay được thực hiện theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020), tuy nhiên thực tiễn công tác ĐGHD ở các trường tiểu học nhìn chung vẫn còn gặp phải nhiều khó khăn, bất cập ảnh hưởng đến hiệu quả và chưa phát huy được ý nghĩa của công tác đánh giá học sinh ở nhà trường; hơn nữa là chất lượng giảng dạy của GV, công tác quản lý của Ban giám hiệu và sự phối hợp của phụ huynh HS. Nếu không có những biện pháp quản lý hiệu quả, chất lượng giáo dục học sinh có thể bị tác động tiêu cực. Tỉnh Đồng Nai cũng gặp phải những vấn đề chung như các đơn vị giáo dục khác trong cả nước. Mặc dù trong những năm gần đây ngành giáo dục tỉnh Đồng Nai đã có nhiều nỗ lực và đạt được những kết quả nhất định trong việc chỉ đạo và quản lý hoạt động đánh giá học sinh, nhưng quá trình đánh giá vẫn chủ yếu tập trung vào việc kiểm tra kiến thức và kỹ năng, chưa thực sự chú trọng đến việc phát triển năng lực học sinh. Mặt khác, trên địa bàn huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai vẫn còn thiếu các nghiên cứu tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động ĐGHS ở trường tiểu học. Xuất phát từ lý luận và thực tiễn đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu nhằm tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động ĐGHS ở trường tiểu học huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trong bài báo này, quản lý hoạt động ĐGHS ở trường tiểu học bao gồm được xem xét qua các khía cạnh sau đây: Lập kế hoạch hoạt động ĐGHS ở trường tiểu học, tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS, chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS, quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động ĐGHS và QL các lực lượng tham gia hoạt động ĐGHS.

2. MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mẫu nghiên cứu: Nghiên cứu này được thực hiện với mẫu khảo sát gồm 205 CBQL và GV từ 6 trường tiểu học trên địa bàn huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Trong đó, đội ngũ CBQL bao gồm 52 người, gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, và tổng phụ trách Đội. Đội ngũ GV gồm 153 người, bao gồm giáo viên chủ nhiệm và giáo viên giảng dạy các môn học khác.

Phương pháp khảo sát và xử lý số liệu: Để khảo sát thực trạng nói trên, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Phiếu điều tra được thiết kế gồm 2 phần: phần thông tin cá nhân và phần nội dung. Phần nội dung bao gồm những câu hỏi để tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động ĐGHS ở các trường TH huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Các câu hỏi được thiết kế trên thang Likert 5 bậc từ 1 đến 5.

Dữ liệu sau khi được thu thập và làm sạch sẽ nhập vào phần mềm SPSS 20 để xử lý thống kê. Các phép thống kê được sử dụng bao gồm tính số lượng và tỷ lệ, tính ĐTB và ĐLC. Giá trị khoảng cách = (Maximum - Minimum)/n = (5 - 1)/5 = 0.80, theo đó, thang đo khoảng theo giá trị điểm trung bình được quy ước như sau: Rất thường xuyên/Tốt ($4,21 \leq M \leq 5,0$); Thường xuyên/Khá ($3,41 \leq M < 4,20$); Bình thường/Trung bình ($2,61 \leq M < 3,40$); Hiếm khi/Yếu ($1,81 \leq M < 2,60$); Không bao giờ/Kém ($1,0 \leq M < 1,80$).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động đánh giá học sinh ở các trường tiểu học huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Số liệu bảng 1 cho biết thực trạng lập kế hoạch hoạt động ĐGHS ở các trường tiểu học huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai được thực hiện ở mức thường xuyên (ĐTB từ 3,60 đến 4,20) và kết quả đạt được là khá (ĐTB từ 3,63 đến 4,02).

Về mức độ thực hiện: Tất cả các nội dung liên quan đến việc lập kế hoạch hoạt động ĐGHS ở các trường tiểu học huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đều được CBQL và GV đánh giá là thực hiện thường xuyên. Trong đó, nội dung “Nghiên cứu văn bản hướng dẫn, xác định mục tiêu, yêu cầu của việc ĐGHS thời gian tới” có ĐTB cao nhất (4,20 tương ứng với mức thường xuyên thực hiện và tiệm cận với mức rất thường xuyên). Các nội dung còn lại dù vẫn thường xuyên thực hiện nhưng mức ĐTB thấp hơn so với nội dung trên, cụ thể: ĐG điều kiện đảm bảo, nguồn lực và khả năng của nhà trường, tổ chuyên môn, GV để thực hiện hoạt động ĐGHS (ĐTB = 3,79), Phân tích bối cảnh, xác định nhu cầu và mục tiêu ĐGHS; phân tích làm rõ điểm mạnh, điểm yếu về việc ĐGHS (ĐTB = 3,78), Xác định tiêu chuẩn, tiêu chí, nội dung, hình thức, phương pháp, quy trình ĐGHS (ĐTB = 3,62) và Kiểm tra, giám sát, bổ sung, điều chỉnh kế

hoạch ĐGHS (ĐTB = 3,60).

Bảng 1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động ĐGHS ở các trường tiểu học huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

TT	Các nội dung lập kế hoạch hoạt động ĐGHS	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
1	Phân tích bối cảnh, xác định nhu cầu và mục tiêu ĐGHS; phân tích làm rõ điểm mạnh, điểm yếu về việc ĐGHS	3,78	0,82	3,63	0,82
2	Nghiên cứu văn bản hướng dẫn, xác định mục tiêu, yêu cầu của việc ĐGHS thời gian tới	4,20	0,84	4,02	0,84
3	ĐG điều kiện đảm bảo, nguồn lực và khả năng của nhà trường, tổ chuyên môn, GV để thực hiện hoạt động ĐGHS	3,79	0,81	3,63	0,77
4	Xác định tiêu chuẩn, tiêu chí, nội dung, hình thức, phương pháp, quy trình ĐGHS	3,62	0,83	3,80	0,72
5	Kiểm tra, giám sát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch ĐGHS	3,60	0,86	3,71	0,79

Chú thích: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Về kết quả thực hiện: Mặc dù cả năm nội dung đều có kết quả thực hiện khá, nội dung “Nghiên cứu văn bản hướng dẫn, xác định mục tiêu, yêu cầu của việc ĐGHS thời gian tới” có ĐTB cao nhất (4,02), cho thấy sự chú trọng và thực hiện tốt trong việc bám sát hướng dẫn và mục tiêu ĐG. Ngược lại, nội dung “Phân tích bối cảnh, xác định nhu cầu và mục tiêu ĐGHS; phân tích làm rõ điểm mạnh, điểm yếu về việc ĐGHS” và “ĐG điều kiện đảm bảo, nguồn lực và khả năng của nhà trường, tổ chuyên môn, GV để thực hiện hoạt động ĐGHS” có ĐTB thấp nhất (3,63), cho thấy các hoạt động này đạt hiệu quả chưa cao như các nội dung khác.

Như vậy, nội dung “Nghiên cứu văn bản hướng dẫn, xác định mục tiêu, yêu cầu của việc ĐGHS thời gian tới” có mức độ thực hiện và kết quả thực hiện cao nhất, cho thấy đây là khía cạnh được chú trọng nhất trong công tác ĐG HS. Điều này phản ánh sự quan tâm và tuân thủ tốt của cán bộ quản lý và giáo viên đối với các hướng dẫn và mục tiêu ĐG. Các nội dung khác có sự chênh lệch về mức độ thực hiện và kết quả thực hiện. Trong đó có một số nội dung ĐTB mức độ thực hiện cao hơn ĐTB kết quả thực hiện, cho thấy những hoạt động này được thực hiện tích cực hơn so với kết quả đạt được. Ngược lại có một số nội dung ĐTB mức độ thực hiện thấp hơn ĐTB kết quả thực hiện, cho thấy dù các hoạt động này được thực hiện thường xuyên, nhưng kết quả đạt được chưa tương xứng với nỗ lực bỏ ra.

3.2. Thực trạng tổ chức hoạt động đánh giá học sinh ở các trường tiểu học huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Số liệu bảng 2 cho biết thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS ở các trường tiểu học huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai được thực hiện thường xuyên với ĐTB từ 3,61 đến 3,96 và kết quả đạt được khá với ĐTB từ 3,62 đến 4,16. Nhìn chung, ở các tất cả các nội dung tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS ở các trường tiểu học huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai có ĐTB mức độ thực hiện thấp hơn so với kết quả thực hiện. Kết quả này cho thấy rằng cho thấy mặc dù quá trình triển khai chưa thực sự đạt mức tối ưu, nhưng kết quả cuối cùng vẫn khả quan. Điều này có thể chỉ ra rằng, dù gặp phải một số hạn chế trong quá trình tổ chức, sự nỗ lực và chất lượng trong công tác ĐG đã mang lại kết quả tốt hơn mong đợi.

Về mức độ thực hiện: Tất cả các nội dung tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS đều được thường xuyên thực hiện, tuy nhiên ĐTB có sự khác biệt giữa các nội dung. Theo đó, các nội dung được sắp xếp theo ĐTB từ cao xuống thấp như sau: thống kê, lập danh sách các nhiệm vụ về ĐGHS; nghiên cứu các hướng dẫn của ngành GD về ĐGHS (3,96), phân công, phân nhiệm cho các thành viên ban Giám hiệu, tổ chuyên môn, GV thực hiện hoạt động ĐGHS (3,77), kết hợp thống nhất, đồng bộ hoạt động ĐGHS với các hoạt động GD khác; thiết lập cơ chế điều phối, liên kết giữa các lực lượng GD (3,70), theo dõi, kiểm tra, ĐG tính hiệu quả của việc tổ chức hoạt động ĐG để điều chỉnh, bổ sung việc phân công (3,63) và động viên, khuyến khích các tập thể và cá nhân thực hiện tốt và hướng dẫn, điều chỉnh việc thực hiện chưa có hiệu quả (3,61).

Về kết quả thực hiện: Tất cả các nội dung tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS có kết quả thực hiện khá, tuy nhiên ĐTB có sự khác biệt giữa các nội dung. Theo đó, các nội dung được sắp xếp theo ĐTB từ cao xuống thấp như sau: Thống kê, lập danh sách các nhiệm vụ về ĐGHS; nghiên cứu các hướng dẫn của ngành GD về ĐGHS, (4,16), Kết hợp thống nhất, đồng bộ hoạt động ĐGHS với các hoạt động GD khác; thiết lập cơ chế điều phối, liên kết giữa các lực lượng GD (4,01), Phân công, phân nhiệm cho các thành viên ban Giám hiệu, tổ chuyên môn, GV thực hiện hoạt động ĐGHS (3,83), Theo dõi, kiểm tra, ĐG tính hiệu quả của việc tổ chức hoạt động ĐG để điều chỉnh, bổ sung việc phân công (3,65) và Động viên, khuyến khích các tập thể và cá nhân thực hiện tốt và hướng dẫn, điều chỉnh việc thực hiện chưa có hiệu quả (3,62).

Bảng 2. Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS ở các trường tiểu học huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

TT	Các nội dung tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
1	Thống kê, lập danh sách các nhiệm vụ về ĐGHS; nghiên cứu các hướng dẫn của ngành GD về ĐGHS	3,96	0,91	4,16	0,89
2	Phân công, phân nhiệm cho các thành viên ban Giám hiệu, tổ chuyên môn, GV thực hiện hoạt động ĐGHS	3,77	0,84	3,83	0,73
3	Kết hợp thống nhất, đồng bộ hoạt động ĐGHS với các hoạt động GD khác; thiết lập cơ chế điều phối, liên kết giữa các lực lượng GD	3,70	0,90	4,01	0,85
4	Động viên, khuyến khích các tập thể và cá nhân thực hiện tốt và hướng dẫn, điều chỉnh việc thực hiện chưa có hiệu quả	3,61	0,81	3,62	0,87
5	Theo dõi, kiểm tra, ĐG tính hiệu quả của việc tổ chức hoạt động ĐG để điều chỉnh, bổ sung việc phân công	3,63	0,82	3,65	0,75

Chú thích: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Như vậy, thống kê, lập danh sách các nhiệm vụ về ĐGHS; nghiên cứu các hướng dẫn của ngành GD về ĐGHS là nội dung có ĐTB mức độ thực hiện và kết quả thực hiện cao nhất. Kết quả này cho thấy đây là khía cạnh được chú trọng và thực hiện nghiêm túc. Điều này có thể phản ánh sự quan tâm lớn của cán bộ quản lý và giáo viên đối với việc nắm bắt các quy định và hướng dẫn nhằm đảm bảo chất lượng ĐG HS. Ngược lại, động viên, khuyến khích các tập thể và cá nhân thực hiện tốt và hướng dẫn, điều chỉnh việc thực hiện chưa có hiệu quả là nội dung có ĐTB mức độ thực hiện và kết quả thực hiện thấp nhất. Kết quả này cho thấy đây là một điểm yếu cần cải thiện. Việc động viên và điều chỉnh quá trình thực hiện dường như chưa đạt hiệu quả mong đợi, làm ảnh hưởng đến sự đồng bộ và chất lượng tổng thể trong công tác ĐG.

3.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động đánh giá học sinh ĐG HS ở các trường tiểu học huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Số liệu bảng 3 cho biết thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS ở các trường TH huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai có mức độ thực hiện thường xuyên và kết quả thực hiện khá.

Bảng 3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS ở các trường tiểu học huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

TT	Các nội dung chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
1	Chỉ đạo việc nâng cao nhận thức về mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ của hoạt động kiểm tra, ĐGHS	3,70	0,76	3,57	0,90
2	Chỉ đạo thực hiện nội dung hoạt động ĐGHSTH	3,66	0,79	3,65	0,84
3	Chỉ đạo thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức ĐGHS	3,51	0,87	4,20	0,87
4	Chỉ đạo thực hiện sự phối hợp và thực hiện quy trình hoạt động ĐGHS	4,12	0,89	4,05	0,85
5	Chỉ đạo thực hiện các điều kiện đảm bảo cho hoạt động ĐGHS	3,75	0,89	3,69	0,78

Chú thích: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Về mức độ thực hiện: Tất cả các nội dung liên quan đến công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS được thường xuyên thực hiện với ĐTB từ 3,51 đến 4,12. Trong đó, nội dung “Chỉ đạo thực hiện sự phối hợp và thực hiện quy trình hoạt động ĐGHS” có ĐTB cao nhất (4,12). Các nội dung còn lại có ĐTB thấp hơn, cụ thể như sau: “Chỉ đạo thực hiện các điều kiện đảm bảo cho hoạt động ĐGHS” (3,75), “Chỉ đạo việc nâng cao nhận thức về mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ của hoạt động kiểm tra, ĐGHS” (3,70), “Chỉ đạo thực hiện nội dung hoạt động ĐGHSTH” (3,66) và “Chỉ đạo thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức ĐGHS” (3,51).

Về kết quả thực hiện: Tương tự, tất cả các nội dung liên quan đến công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS được CBQL và GV đánh giá kết quả đạt được khá với ĐTB từ 3,57 đến 4,20. Tuy nhiên, một số nội dung có ĐTB kết quả thực hiện cao vượt trội so với các nội dung khác, chẳng hạn như “Chỉ đạo thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức ĐGHS” (ĐTB = 4,20) và “Chỉ đạo thực hiện sự phối hợp và thực hiện quy trình hoạt động ĐGHS” (ĐTB = 4,05); trong khi đó các nội dung khác ĐTB thấp hơn 3,70.

Như vậy, nội dung “Chỉ đạo thực hiện sự phối hợp và thực hiện quy trình hoạt động ĐGHS” có mức độ thực hiện cao nhất nhưng kết quả xếp thứ hai. Trong khi đó, nội dung “Chỉ đạo thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức ĐGHS” có mức độ thực hiện thấp nhất lại có kết quả thực hiện cao nhất. Điều này cho

thấy rằng không phải lúc nào mức độ thực hiện thường xuyên cũng đồng nghĩa với kết quả tốt nhất. Có thể một số nội dung dù được thực hiện ít hơn nhưng cách thức triển khai lại hiệu quả hơn, dẫn đến kết quả tốt hơn. Ngược lại, những nội dung được thực hiện thường xuyên có thể chưa tận dụng tối đa các phương pháp hoặc quy trình thực hiện, dẫn đến kết quả chưa vượt trội tương xứng với tần suất triển khai. Điều này chỉ ra rằng chất lượng và hiệu quả của việc thực hiện cũng quan trọng không kém tần suất thực hiện trong công tác ĐG HS.

3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động đánh giá học sinh ở các trường tiểu học huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Bảng 4 cho biết công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS ở các trường TH huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai được thực hiện thường xuyên và kết quả đạt được khá.

Về mức độ thực hiện: Tất cả các nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS đều được thực hiện thường xuyên với ĐTB dao động từ 3,62 đến 4,04, tuy nhiên có sự chênh lệch đáng kể về ĐTB giữa các nội dung. Theo đó, các nội dung được sắp xếp theo thứ tự ĐTB từ cao xuống thấp như sau: Xây dựng tiêu chí, thang điểm kiểm tra đúng quy định chung và phù hợp với trường TH (4,04), Kiểm tra sử dụng các hình thức ĐGHS hợp lý, chính xác, hiệu quả (3,69), Xác định chủ thể kiểm tra, phân cấp QL về kiểm tra và tự kiểm tra hoạt động ĐGHS (3,64) và Đảm bảo tính khách quan, khoa học, phù hợp trong kiểm tra; sử dụng tích cực kết quả kiểm tra vào ĐG các tập thể, cá nhân (3,62).

Bảng 4. Thực trạng kiểm tra, ĐG việc thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS ở các trường TH huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

TT	Các nội dung kiểm tra, ĐG việc thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
1	Xác định chủ thể kiểm tra, phân cấp QL về kiểm tra và tự kiểm tra hoạt động ĐGHS	3,64	0,84	3,71	0,92
2	Xây dựng tiêu chí, thang điểm kiểm tra đúng quy định chung và phù hợp với trường TH	4,04	0,84	3,88	0,76
3	Kiểm tra sử dụng các hình thức ĐGHS hợp lý, chính xác, hiệu quả	3,69	0,77	4,19	0,79
4	Đảm bảo tính khách quan, khoa học, phù hợp trong kiểm tra; sử dụng tích cực kết quả kiểm tra vào ĐG các tập thể, cá nhân	3,62	0,84	3,86	0,87

Chú thích: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Về kết quả thực hiện: Tất cả các nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động ĐGHS có kết quả thực hiện khá với ĐTB dao động từ 3,71 đến 4,19, tuy nhiên có sự chênh lệch đáng kể về ĐTB giữa các nội dung. Theo đó, các nội dung được sắp xếp theo thứ tự ĐTB từ cao xuống thấp như sau: Kiểm tra sử dụng các hình thức ĐGHS hợp lý, chính xác, hiệu quả (4,19), Xây dựng tiêu chí, thang điểm kiểm tra đúng quy định chung và phù hợp với trường TH (3,88), Đảm bảo tính khách quan, khoa học, phù hợp trong kiểm tra; sử dụng tích cực kết quả kiểm tra vào ĐG các tập thể, cá nhân (3,86) và Xác định chủ thể kiểm tra, phân cấp QL về kiểm tra và tự kiểm tra hoạt động ĐGHS (3,71).

Như vậy nội dung “Xây dựng tiêu chí, thang điểm kiểm tra đúng quy định chung và phù hợp với trường TH” có ĐTB mức độ thực hiện cao nhất nhưng ĐTB kết quả thực hiện xếp thứ hai. Điều này cho thấy hoạt động xây dựng tiêu chí được thực hiện rất thường xuyên, nhưng kết quả đạt được chưa tương xứng với nỗ lực thực hiện. Ngược lại, nội dung “Kiểm tra sử dụng các hình thức ĐGHS hợp lý, chính xác, hiệu quả” có ĐTB mức độ thực hiện cao thứ hai nhưng ĐTB kết quả thực hiện cao thứ nhất. Điều này phản ánh rằng dù mức độ thực hiện chưa cao nhất, nhưng hiệu quả đạt được trong việc sử dụng các hình thức ĐG đã được tối ưu hóa và mang lại kết quả tốt hơn so với các nội dung khác. Các kết quả này có thể được lý giải như sau: Việc xây dựng tiêu chí và thang điểm kiểm tra thường đòi hỏi sự tuân thủ các quy định chung, điều này khiến quá trình xây dựng được thực hiện rất đều đặn. Tuy nhiên, việc áp dụng các tiêu chí này vào thực tiễn có thể gặp phải những thách thức như tính phù hợp với từng trường hợp cụ thể, dẫn đến kết quả thực hiện chưa đạt được mức mong đợi. Trong khi đó, việc kiểm tra sử dụng các hình thức ĐG hợp lý, chính xác, và hiệu quả lại có thể linh hoạt hơn trong việc tiếp cận HS, từ đó cải thiện kết quả thực hiện. Sự linh hoạt trong phương pháp ĐG giúp giáo viên thích ứng tốt hơn với tình hình thực tế, phản ánh đúng năng lực và phẩm chất của HS, do đó mang lại hiệu quả cao hơn dù mức độ thực hiện chưa đạt mức cao nhất.

3.5. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động đánh giá học sinh ở các trường tiểu học huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Số liệu bảng 5 cho biết thực trạng QL các điều kiện hỗ trợ hoạt động ĐGHS ở các trường TH huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Theo đó, sáu nội dung QL các điều kiện hỗ trợ đều được thực hiện thường xuyên

với ĐTB từ 3,79 đến 3,92 và kết quả thực hiện khá với ĐTB từ 3,78 đến 4,09. Quản lý các điều kiện hỗ trợ tốt cho hoạt động ĐG giúp cải thiện không chỉ kết quả học tập của HS mà còn thúc đẩy sự phát triển cân bằng và toàn diện, đảm bảo rằng mỗi HS đều có cơ hội phát triển năng lực một cách tối ưu.

Về mức độ thực hiện: Tất cả các nội dung liên quan đến các điều kiện hỗ trợ hoạt động ĐGHS đều được thực hiện thường xuyên với ĐTB dao động từ 3,79 đến 3,92. Theo đó, các nội dung được sắp xếp theo thứ tự ĐTB từ cao xuống thấp như sau: Chỉ đạo bồi dưỡng cho GV, cán bộ chuyên trách sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS, thang điểm kiểm tra đúng quy định chung và phù hợp với trường TH (3,92), Xây dựng kế hoạch đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS (3,90), Kiểm tra, ĐG việc sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS (3,88), Chỉ đạo điều chỉnh việc đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS (3,86), Triển khai, chỉ đạo việc đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS (3,84), và Huy động nguồn lực xã hội tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS (3,79).

Bảng 5. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động ĐGHS ở các trường tiểu học huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

TT	Quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động ĐGHS	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
1	Xây dựng kế hoạch đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS	3,90	0,76	3,87	0,97
2	Triển khai, chỉ đạo việc đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS	3,84	0,88	3,78	1,06
3	Chỉ đạo bồi dưỡng cho GV, cán bộ chuyên trách sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS	3,92	0,83	3,92	0,84
4	Huy động nguồn lực xã hội tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS	3,79	0,82	4,09	0,83
5	Kiểm tra, ĐG việc sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS	3,88	0,75	4,03	0,86
6	Chỉ đạo điều chỉnh việc đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS	3,86	0,75	4,05	0,82

Chú thích: $1 \leq ĐTB \leq 5$

Về kết quả thực hiện: Tất cả các nội dung liên quan đến các điều kiện hỗ trợ hoạt động ĐGHS đều có kết quả thực hiện khá với ĐTB dao động từ 3,78 đến 4,09, tuy nhiên có sự chênh lệch đáng kể về ĐTB giữa các nội dung. Theo đó, các nội dung được sắp xếp theo thứ tự ĐTB từ cao xuống thấp như sau: Huy động nguồn lực xã hội tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS (4,09), Chỉ đạo điều chỉnh việc đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS (4,05), Kiểm tra, ĐG việc sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS (4,03), Chỉ đạo bồi dưỡng cho GV, cán bộ chuyên trách sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS (3,92), Xây dựng kế hoạch đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS (3,87) và Triển khai, chỉ đạo việc đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS (3,78).

Như vậy nội dung “Chỉ đạo bồi dưỡng cho GV, cán bộ chuyên trách sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS” có ĐTB mức độ thực hiện cao nhất nhưng ĐTB kết quả thực hiện xếp thứ tư. Điều này cho thấy hoạt động Chỉ đạo bồi dưỡng cho GV, cán bộ chuyên trách sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS được thực hiện rất thường xuyên, nhưng kết quả đạt được chưa tương xứng với nỗ lực thực hiện. Ngược lại, nội dung “Huy động nguồn lực xã hội tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS” có ĐTB mức độ thực hiện thấp nhất nhưng ĐTB kết quả thực hiện cao thứ nhất. Điều này phản ánh rằng dù mức độ thực hiện thấp nhất, nhưng hiệu quả đạt được trong việc sử dụng các hình thức ĐG đã được tối ưu hóa và mang lại kết quả tốt hơn so với các nội dung khác. Các kết quả này có thể được lý giải như sau: Việc chỉ đạo bồi dưỡng cho GV, cán bộ chuyên trách sử dụng CSVC, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS đòi hỏi sự tuân thủ các quy định chung, điều này khiến quá trình quản lý được thực hiện rất đều đặn. Tuy nhiên, việc áp dụng tiêu chí này vào thực tiễn có thể gặp phải những thách thức như tính phù hợp với từng trường hợp cụ thể, dẫn đến kết quả thực hiện chưa đạt được mức mong đợi. Trong khi đó, việc huy động nguồn lực xã hội để tăng cường CSVC, kỹ thuật phục vụ hoạt động ĐGHS lại hợp lý, chính xác, và hiệu quả lại có thể linh hoạt hơn trong việc tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ, từ đó cải thiện kết quả thực hiện. Sự linh hoạt trong quản lý các điều kiện hỗ trợ giúp CBQL và GV thích ứng tốt hơn với tình hình thực tế, phản ánh đúng điều kiện quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động ĐGHS, do đó mang lại hiệu quả cao hơn dù mức độ thực hiện chưa đạt mức cao nhất.

3.6. Thực trạng quản lý các lực lượng tham gia hoạt động đánh giá học sinh ở các trường tiểu học huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Số liệu bảng 6 cho biết thực trạng thực hiện quản lý các lực lượng tham gia hoạt động ĐGHS ở các trường TH huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai có mức độ thực hiện thường xuyên và kết quả thực hiện khá.

Về mức độ thực hiện: Tất cả các nội dung liên quan đến các lực lượng tham gia hoạt động ĐGHS được CBQL và GV ĐG thường xuyên thực hiện với ĐTB từ 3,84 đến 3,98. Trong đó, nội dung “Triển khai việc phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động ĐGHS” có ĐTB cao nhất (3,98). Các nội dung còn lại có ĐTB thấp hơn, cụ thể như sau: “Lập kế hoạch phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động ĐGHS” (3,91), “Chỉ đạo phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động ĐGHS” (3,89) và “Kiểm tra, ĐG việc phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động ĐGHS” (3,84).

Về kết quả thực hiện: Tương tự, tất cả các nội dung liên quan các lực lượng tham gia hoạt động ĐGHS được CBQL và GV ĐG kết quả đạt được khá tốt với ĐTB từ 3,83 đến 4,29. Tuy nhiên, nội dung có ĐTB kết quả thực hiện cao vượt trội so với các nội dung khác được đánh giá ở mức tốt, đó là “Triển khai việc phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động ĐGHS” (ĐTB = 4,29), trong khi đó các nội dung khác ĐTB thấp hơn ở mức khá.

Bảng 6. Thực trạng quản lý các lực lượng tham gia hoạt động ĐGHS ở các trường TH huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

TT	Quản lý các lực lượng tham gia hoạt động ĐGHS	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
1	Lập kế hoạch phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động ĐGHS.	3,91	0,85	3,83	0,86
2	Triển khai việc phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động ĐGHS.	3,98	0,73	4,29	0,78
3	Chỉ đạo phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động ĐGHS.	3,89	0,73	4,02	1,00
4	Kiểm tra, ĐG việc phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động ĐGHS.	3,84	0,80	3,89	0,87

Chú thích: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Như vậy, nội dung “Triển khai việc phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động ĐGHS.” có mức độ thực hiện cao nhất và kết quả thực hiện cũng cao nhất, ở mức tốt, điều này cho thấy việc triển khai và phối hợp với các lực lượng giáo dục được nhà trường quản lý và thực hiện tốt. Trong khi đó, nội dung “Chỉ đạo phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động ĐGHS” có mức độ thực hiện gần thấp nhất (3,89) nhưng lại có kết quả thực hiện gần cao nhất (4,02), điều này cho thấy rằng mức độ thực hiện thường xuyên không đồng nghĩa với kết quả thực hiện. Có thể một số lực lượng dù được thực hiện ít hơn nhưng cách thức triển khai lại hiệu quả hơn, dẫn đến kết quả tốt hơn. Ngược lại, những lực lượng tham gia được thực hiện thường xuyên có thể chưa tận dụng tối đa các phương pháp hoặc quy trình thực hiện, dẫn đến kết quả chưa vượt trội tương xứng với tần suất triển khai. Điều này chỉ ra rằng chất lượng và hiệu quả của việc thực hiện cũng quan trọng không kém tần suất thực hiện trong công tác ĐG HS.

4. KẾT LUẬN

Với mẫu khảo sát gồm 205 CBQL và GV từ 6 trường tiểu học trên địa bàn huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, nghiên cứu này tìm thấy rằng thực trạng quản lý hoạt động ĐGHS ở các trường tiểu học tại địa bàn nghiên cứu được thực hiện thường xuyên và kết quả thực hiện khá. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng, chúng tôi đề xuất một số khuyến nghị đối với các chủ thể liên quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động ĐGHS ở các trường tiểu học tại địa bàn nghiên cứu như sau: (1) Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về hoạt động ĐGHS tiểu học cho CBQL, GV, HS và cha mẹ HS; (2) Chú trọng việc lập kế hoạch hoạt động ĐGHS tiểu học trong kế hoạch GD tổng thể và toàn diện của nhà trường; (3) Tổ chức bồi dưỡng cho GV về kỹ năng ĐGHS ở các trường tiểu học; (4) Chỉ đạo GV thực hiện hoạt động ĐGHS theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS trường tiểu học; (5) Đổi mới kiểm tra, ĐG kết quả hoạt động ĐGHS ở các trường tiểu học; (6) Tăng cường phối kết hợp với cha mẹ HS trong hoạt động ĐGHS ở các trường tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 quy định lộ trình áp dụng quy chế đánh giá học sinh tiểu học*.
- Dochy, F. (2001). Educational assessment: Major developments. In N. J. Smelser & P. B. Baltes (Eds.), *International encyclopedia of the social & behavioral sciences* (pp. 4249–4255). Elsevier. <https://doi.org/10.1016/B0-08-043076-7/02367-6>
- Fuentealba, C. (2011). The role of assessment in the student learning process. *Journal of Veterinary Medical Education*, 38(2), 157–162. <https://doi.org/10.3138/jvme.38.2.157>
- Papamitsiou, Z., & Economides, A. A. (2016). An assessment analytics framework (AAF) for enhancing students' progress. In *Formative assessment, learning data analytics and gamification* (pp. 117–133). Elsevier. <https://doi.org/10.1016/B978-0-12-803637-2.00007-5>

Management of student assessment activities: A case study in primary schools in Trang Bom district, Dong Nai province**Nguyen Thi Nhung***Tran Phu Primary School, Ho Nai 3 Commune, Trang Bom District, Dong Nai Province*

ARTICLE INFO*Article history:**Received 10 October 2024**Received in revised form 07 December 2024**Accepted 10 December 2024**Published 20 December 2025**Keywords:**Student assessment**Activity management**Primary school students**Corresponding author:**Nguyen Thi Nhung**E-mail address:**nguyennhung311280@gmail.com***ABSTRACT**

The purpose of this article is to examine the current state of managing student assessment activities in primary schools in Trang Bom District, Dong Nai Province. The survey sample consisted of 205 school administrators and teachers from six primary schools in Trang Bom District. The research findings indicate that: (1) the planning of student assessment activities is regularly conducted, achieving good results; (2) the organization of the implementation of student assessment plans is performed regularly, with good outcomes; (3) the direction of implementing student assessment plans is consistently carried out, resulting in good performance; (4) the monitoring and evaluation of the implementation of student assessment plans are frequently executed, achieving good results; (5) the management of support conditions for student assessment activities is regularly implemented, yielding good results; and (6) the management of stakeholders involved in student assessment activities is conducted consistently, with good outcomes. Based on the findings, the article proposes several measures to improve the effectiveness of managing student assessment activities in the studied area.